

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn xứ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc xứ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc giới; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn thức giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn xúc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy các

thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy địa giới; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy vô minh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không nội, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không nội; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với chơn như, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy chơn như; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, cảnh giới bất tư nghì, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy Thánh đế khổ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn tịnh lự, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy

tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn tịnh lục; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám giải thoát, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tám giải thoát; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn niệm trụ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn niệm trụ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát không, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp môn giải thoát không; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy năm loại mắt; đối với sáu phép thần thông, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sáu phép thần thông. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực Phật, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy mười lực Phật; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất công, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất công. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không quên mất; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tánh luôn luôn xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí nhất thiết, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy trí nhất thiết; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy tất

cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả Dự lưu; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả vị Độc giác. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì làm sao tăng trưởng

thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng

tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy mười lục Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị Độc giác thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã

gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng;

vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy mười lục Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị Độc giác thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã

gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng chắng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy pháp không nội, cũng chắng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chắng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy chơn như, cũng chắng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chắng hư vọng, tánh chắng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy Thánh đế khổ, cũng chắng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy bốn tịnh lự, cũng chắng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy tám giải thoát, cũng chắng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy bốn niệm trụ, cũng chắng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chắng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy năm loại mắt, cũng chững tư duy sáu phép thần thông mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy mười lực Phật, cũng chững tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy pháp không quên mất, cũng chững tư duy tánh luôn luôn xả mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy trí nhất thiết, cũng chững tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chững tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy quả Dự lưu, cũng chững tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy quả vị Độc giác mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy sắc, cũng chững tư duy thọ, tưởng, hành, thức mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy nhãn xứ, cũng chững tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chững tư duy sắc xứ, cũng chững tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy mười lực Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả vị Độc giác mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Quyển Thứ 352

HẾT